

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10 -7- 2020
V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Châu;
2. Ông Bùi Văn Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về “ Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Thanh L – Sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ dân phố K, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V– Sinh năm 1995

Địa chỉ: tổ dân phố K, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/ 12/ 2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Ngô Thanh L trình bày:

Anh và anh Nguyễn Thị V có tình cảm nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ

cưới, anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Vinh (nay là phường Phổ Vinh), thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà cha mẹ anh tại tổ dân phố K, phường P. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do chị V không chăm lo cho gia đình, theo bạn bè ăn chơi; anh đã nhiều lần khuyên bảo để chị V thay đổi, nhưng chị V không thay đổi; làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không có hướng khắc phục. Đến tháng 4 năm 2016 chị V bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm chị V nhiều lần, nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì. Đến tháng 3 năm 2019, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị V mất tích. Từ khi Tòa án có Quyết định tuyên bố chị V mất tích cho đến nay anh không có tin tức gì của chị V. Nay, tình cảm giữa anh với chị V không còn, anh yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Quốc H- sinh ngày 11/07/2014; từ khi chị V bỏ nhà ra đi thì con chung ở với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn chị Nguyễn Thị V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng chị V không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải để Tòa án động viên anh chị đoàn tụ chung sống.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Thanh L, cho anh L được ly hôn chị Nguyễn Thị V

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Ngô Quốc H- sinh ngày 11/07/2014 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không có yêu cầu nên đề nghị không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 18/12/2019 anh Ngô Thanh L khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị V có hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng tại tổ dân phố K, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị V đã bị tuyên bố mất tích vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Anh Ngô Thanh L và chị Nguyễn Thị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Vinh vào ngày 30 tháng 10 năm 2013, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc; sau đó thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị V không lo làm ăn, không vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Mặt khác, bản thân chị V vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ khi bỏ chồng con đi khỏi địa phương từ tháng 4/2016 cho đến nay. Từ khi Tòa án có Quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì của chị V. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho anh Ngô Thanh L được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Quốc H– sinh ngày 11/7/2014 ; hiện con chung đang sống với anh L. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ chị Vân vi phạm quyền, nghĩa vụ của người vợ và người mẹ khi bỏ con đi khỏi địa phương. Mặt khác, để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở và sự phát triển toàn vẹn của cháu, Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu H cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Thanh L không yêu cầu chị Nguyễn Thị V cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì anh Ngô Thanh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Ngô Thanh L được ly hôn chị Nguyễn Thị V.
2. Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc Huy – sinh ngày 11/7/2014 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị V không cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Ngô Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ số tiền tạm phí anh L đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số AA/2018/0002772 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Thanh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường Phổ Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Sang

